

Số: 4424/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Phùng Thị Oanh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Oanh, địa chỉ thường trú số 512/12 Tổ 3, Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh (địa chỉ giải tỏa số 813E Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2),

I. Nội dung khiếu nại:

Tại Biên bản làm việc ngày 04 tháng 4 năm 2016 của Thanh tra thành phố, bà Phùng Thị Oanh xác định nội dung khiếu nại như sau: Yêu cầu bồi thường đất ở diện tích 200m² có thời điểm sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và bồi thường phần diện tích đất còn lại theo đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khuôn viên đất ở 30.650.000đồng/m².

II. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2:

Phần nhà, đất có diện tích khuôn viên 800,7m² tại số 813E Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, Quận 2 do bà Phùng Thị Oanh sử dụng có nguồn gốc đất do Hợp tác xã nông nghiệp 1 xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ) giao khoán cho ông Dương Văn Lượng sử dụng. Ngày 19 tháng 5 năm 1991, ông Dương Văn Lượng và bà Trương Thị Trại lập giấy tay chuyển nhượng, cho bà Phùng Thị Oanh sử dụng. Sau khi nhận chuyển nhượng bà Oanh tự san lấp mặt bằng và cho thuê mặt bằng làm bãi đậu xe ô tô từ năm 1991 đến khi thực hiện dự án xây dựng Xa Lộ Hà Nội (giai đoạn 1). Đến năm 1999, bà Oanh sửa chữa nhà và sử dụng đến khi thực hiện dự án xây dựng Xa Lộ Hà Nội (giai đoạn 2).

Thực hiện Quyết định số 2753/QĐ-UB ngày 28 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thu hồi để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội tại phường An Phú và phường Thảo Điền, quận 2; Quyết định số 5240/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2009 (điều,

chỉnh, bổ sung Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2008 về thu hồi đất bổ sung dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2).

Ngày 20 tháng 3 năm 2009, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 2367/QĐ-UBND-TNMT về thu hồi diện tích 722,9m² đất của bà Phùng Thị Oanh, địa chỉ số 813E, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 để thực hiện dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2).

Ngày 08 tháng 6 năm 2011, Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 7300/QĐ-UBND-TNMT về việc điều chỉnh và bổ sung (tăng diện tích) tại Điều 1 của Quyết định số 2369/QĐ-UBND-TNMT ngày 20 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận 2 đối với bà Phùng Thị Oanh, địa chỉ số 813E, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, Quận 2, như sau:

“Thu hồi diện tích 722,9m² đất được điều chỉnh thành thu hồi diện tích 800,7m². Các nội dung khác vẫn giữ nguyên.”

Căn cứ Phương án số 197/PA-HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng bồi thường dự án Xa lộ Hà Nội- giai đoạn 2, đã được Ủy ban nhân dân quận 2 phê duyệt tại Quyết định số 14824/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2010 và Quyết định số 7851/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 2 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Phương án số 197/PA-HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 2010.

Ngày 20 tháng 6 năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 7789/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Phùng Thị Oanh, với tổng số tiền là 2.463.564.925 đồng.

Ngày 08 tháng 8 năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 ban hành Quyết định số 9916/QĐ-UBND về điều chỉnh nội dung Điều 1 tại Quyết định số 7789/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với bà Phùng Thị Oanh với tổng số tiền điều chỉnh là 2.772.038.193 đồng.

Ngày 22 tháng 12 năm 2011, bà Phùng Thị Oanh đã bàn giao mặt bằng (diện tích 800,7m²) cho Ủy ban nhân dân quận 2 để thực hiện dự án. Đồng thời, bà Oanh đã nhận toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ là 2.772.038.193 đồng (Phiếu chi số HTKLUONGBT/16 ngày 17 tháng 01 năm 2012 của Ngân hàng Sài Gòn Bank- Chi nhánh Thái Bình).

Không đồng ý Quyết định số 9916/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, bà Phùng Thị Oanh khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 với nội dung: Yêu cầu bồi thường đất ở diện tích 200m² có thời điểm sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và bồi thường phần diện tích đất còn lại theo đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khuôn viên đất ở với đơn giá 30.650.000đồng/m².

Ngày 18 tháng 01 năm 2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 112/QĐ-UBND-TTr bác đơn khiếu nại của bà Oanh..

Ngày 10 tháng 3 năm 2016, bà Phùng Thị Oanh tiếp tục khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên đến Thanh tra thành phố.

III. Kết quả thẩm tra xác minh:

Về việc bà Phùng Thị Oanh cho rằng Ủy ban nhân dân phường An Phú đã xác nhận pháp lý nhà, đất số 178/XN-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2011, không chính xác, là không có cơ sở, vì:

+ Theo Văn bản số 259/UBND ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường An Phú, trên cơ sở hồ sơ hiện có (Giấy xác nhận hồ sơ pháp lý số 178/UBND-XN ngày 20 tháng 5 năm 2011, Văn bản số 419/UBND ngày 19 tháng 7 năm 2011, Báo cáo số 330/BC-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2012, Văn bản số 652/UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015), xác định: Nhà, đất giải tỏa diện tích 800,7m² tọa lạc tại số 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2 do bà Phùng Thị Oanh sử dụng có nguồn gốc là Đất nông nghiệp trồng lúa do Hợp tác xã nông nghiệp 1 xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ) giao khoán cho ông Dương Văn Lượng sử dụng. Ngày 19 tháng 5 năm 1991, ông Dương Văn Lượng và bà Trương Thị Trại lập giấy tay chuyển nhượng cho bà Phùng Thị Oanh tiếp tục sử dụng. Năm 1996, bà Oanh tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà để ở, đến năm 1999 bà Oanh sửa chữa nhà và tiếp tục sử dụng để ở đến thời điểm bồi thường.

+ Theo Giấy thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà, đất có bà Phùng Thị Oanh ký tên ngày 22 tháng 7 năm 1999 (Sơ đồ nhà đất có 03 căn nhà: 01 nhà ở và 02 nhà xe), Theo Biên bản kiểm kê nhà đất, vật kiến trúc trong công trình xây dựng tuyến đường song hành Xa lộ Hà Nội, chủ tài sản là bà Phùng Thị Oanh có ký tên và có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường An Phú, thể hiện tại mục 1.1 sơ phát mặt bằng vị trí và hiện trạng so với ranh giải tỏa mở đường, có 03 căn nhà tạm (nhà 1: ngang 6m x dài 10,4m, kết cấu: vách lá, mái lá, nền đồ đan) (nhà 2: ngang 6,5m x dài 14,4m, kết cấu: khung sắt, mái tôn, nền đất), (nhà 3: ngang 11m, kết cấu: cột cây, mái tôn, nền đất) trùng khớp với Bản đồ vị trí của bà Phùng Thị Oanh xin sửa chữa, xin nói rộng thêm tại vị trí Nhà 1 diện tích xin nói rộng 45m² (ngang 4,5m x 9m), nhà 2: nhà xe và nhà 3: nhà xe có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2 ngày 11 tháng 9 năm 1998.

- Về việc bà Phùng Thị Oanh cho rằng: Năm 1989, bà có đăng ký tạm vắng, tạm trú công an xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ) tại số 813E Xa Lộ Hà Nội, xã An Phú, huyện Thủ Đức, là không có cơ sở, vì:

Theo Đơn xin xác nhận tạm trú ngày 09 tháng 6 năm 2011 của bà Phùng Thị Oanh đã được Trưởng Công An phường An Phú, Quận 2 xác nhận ngày 19 tháng 6 năm 2011: “*Đương sự Phùng Thị Oanh sinh năm 1946 cư trú 813E Xa Lộ Hà Nội từ ngày 18 tháng 8 năm 1996 đến nay*”; tại Sổ Hộ khẩu gia đình số 190016337 do Công an quận 2 cấp ngày 14 tháng 8 năm 2006 cho bà Phùng Thị Oanh (ngày tháng năm đăng ký thường trú là ngày ngày 18 tháng 8 năm 1996), tại Văn bản số 746/CAQ-QLHC ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Trưởng Công an quận 2 xác nhận: Ngày 14 tháng 8 năm 2008 bà Phùng Thị Oanh đề nghị xin tách,

lập hộ từ địa chỉ 501D ấp 3 phường An Phú quận 2 về địa chỉ 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2 (có xác nhận tình trạng nhà của Ủy ban nhân dân phường An Phú) số hộ khẩu 190016337. Việc bà Oanh cho rằng: Năm 1989, bà có đăng ký tạm vắng, tạm trú công an xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ) tại số 813E Xa Lộ Hà Nội, xã An Phú, huyện Thủ Đức, nhưng bà Oanh không có tài liệu, giấy tờ chứng minh.

- Về việc bà Phùng Thị Oanh cho rằng: từ năm 1991 có đăng ký kê khai thuế nhà đất tại Chi cục Thuế huyện Thủ Đức (cũ) tại địa chỉ nêu trên từ năm 1991 đến khi bị giải tỏa, là không có cơ sở, vì:

Theo Giấy xác nhận số 1410/CCT-KK-KTT-TH ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Chi Cục Thuế Quận 2, xác định: “Hộ bà Phùng Thị Oanh có đăng ký kê khai thuế nhà đất tại địa chỉ 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2 với diện tích 869m². Chi cục Thuế quận 2 quản lý hồ sơ thuế nhà, đất từ tháng 4 năm 1997 qua sự bàn giao của Chi cục Thuế Thủ Đức cũ. Theo đó, *Hộ bà Phùng Thị Oanh đã đóng thuế nhà đất từ năm 1997 đến năm 2011 tại Chi Cục thuế quận 2 và hiện nay không còn nợ thuế*”. Đồng thời, tại văn bản số 7335/CCTTĐ-THNVDT ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Chi cục Thuế Quận Thủ Đức xác định: Tháng 4 năm 1997, Chi cục Thuế Thủ Đức cũ đã bàn giao danh bạ và tình trạng kê khai, nộp thuế của bà Phùng Thị Oanh cho Chi cục Thuế Quận 2, đối với lô đất tại địa chỉ số 813E Xa Lộ Hà Nội, Xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ), thì bà Phùng Thị Oanh *đã đóng thuế nhà đất từ năm 1997 đến năm 2011*. Việc bà Phùng Thị Oanh cho rằng: từ năm 1991 có đăng ký kê khai thuế nhà đất tại Chi cục Thuế huyện Thủ Đức (cũ) tại địa chỉ nêu trên từ năm 1991 đến khi bị giải tỏa, nhưng cũng không có tài liệu, giấy tờ chứng minh.

- Về việc bà Phùng Thị Oanh cung cấp Giấy viết tay sang nhượng nhà, đất ngày 19 tháng 7 năm 1989, là không phù hợp, vì:

Tại Tờ đăng ký nhà, đất năm 1999 do bà Phùng Thị Oanh ký tên kê khai có nội dung: Nhà, đất tại địa chỉ 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2 (theo Quyết định số 3376/QĐ-UB-QLĐT ngày 11 tháng 6 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố) với diện tích khuôn viên 869m², diện tích xây dựng 40m², số tầng:1; kết cấu vách lá,cột cây, mái lá; mục đích để ở. Quá trình tạo lập hoặc sử dụng nhà, đất: *Mua của vợ chồng ông Dương Văn Lượng và bà Trương Thị Trại, từ ngày 19 tháng 5 năm 1991*. Tại Đơn chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đất nông nghiệp trồng lúa) ngày 19 tháng 5 năm 1991(viết tay) có xác nhận xã An Phú, huyện Thủ Đức (cũ). Như vậy, việc bà Phùng Thị Oanh cung cấp Giấy taysang nhượng nhà, đất ngày 19 tháng 7 năm 1989, là không phù hợp với các tài liệu nêu trên. Thời điểm năm 1999, bà Oanh kê khai nhà đất tại địa chỉ số 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thì bà Oanh có Hộ khẩu thường trú tại số 501D phường An Phú, quận 2, chồng bà Oanh (ông Nguyễn Văn Thanh) có Hộ khẩu thường trú tại 205/47D Điện Biên Phủ Phường 25, quận Bình Thạnh.

Qua xem xét Đơn khiếu nại bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2016 của bà Oanh, đây là nội dung phản ánh mới phát sinh, Thanh tra Thành phố giải thích và hướng dẫn cho bà Oanh nộp đơn tại Ủy ban nhân dân Quận 2 để xem xét trả lời,

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 03 tháng 6 năm 2016, Chánh Thanh tra Thành phố tổ chức đối thoại công khai kết quả xác minh theo quy định tại Điều 39 Luật Khiếu nại năm 2011. Tại buổi đối thoại, Thanh tra thành phố và Ủy ban nhân dân quận 2 đã phân tích, giải thích việc Ủy ban nhân dân quận 2 tính hỗ trợ về đất ở 100m² cho bà Oanh theo đơn giá (30.650.000 đồng/m² x 20%) do bà Oanh tự chuyển mục đích đất nông nghiệp sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002; Phần diện tích 586,64m² đất nông nghiệp còn lại được hỗ trợ 50% đơn giá đất ở trung bình (6.022.222 đồng/m² x 50%), là căn cứ theo quy định tại tiết b và tiết c, điểm 10.1, khoản 10, Phần B của Phương án số 197/PA-HĐBT ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng bồi thường dự án Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2). Tuy nhiên, bà Oanh không đồng ý và vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại.

Ngày 08 tháng 6 năm 2016, bà Phùng Thị Oanh có Đơn xin tạm hoãn giải quyết khiếu nại trong 15 ngày cung cấp các tài liệu để chứng minh cho nội dung khiếu nại (tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2016). Đến ngày 22 tháng 6 năm 2016, bà Phùng Thị Oanh cung cấp các tài liệu (photo): “Đơn bổ sung nội dung và yêu cầu khiếu nại đề ngày 21 tháng 6 năm 2016, có nội dung khiếu nại giống nội dung khiếu nại nêu trên, Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn bản số 607/HĐTĐBTTP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng thẩm định bồi thường Thành phố, Bảng chiết tính điều chỉnh giá trị bồi thường số 72/AP-ĐC ngày 19 tháng 7 năm 2011 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận 2, Quyết định số 9916/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 2, Quyết định giải quyết khiếu nại số 112/QĐ-UBND-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2.” Bà Oanh không cung cấp bổ sung tài liệu nào khác để chứng minh cho nội dung mà bà khiếu nại.

V. Kết Luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố:

Theo quy định tại tiết b và tiết c, điểm 10.1, khoản 10, Phần B của Phương án số 197/PA-HĐBT ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng bồi thường dự án Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2) đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 7851/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận 2:

“10. Bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng đất có nhà ở nhưng không có giấy tờ hoặc có giấy tờ là đất nông nghiệp:

10.1 bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp sử dụng đất có nhà ở nhưng không có giấy tờ: bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 44, Điều 45 Nghị định 84/2007/NĐ-CP, cụ thể:

c) Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002 (đối với trường hợp nằm trong ranh lộ giới- chỉ giới đường đỏ Xa lộ Hà Nội), thì người sử dụng đất ở được hỗ trợ đất ở theo quy định tại Điểm 11.2, Khoản 11, mục B của Phương án 197/PA-_{...}

HĐBT ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng bồi thường dự án Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2). ”

Theo quy định tại Điểm 11.2 Khoản 11 và Điểm 13.2 Khoản 13 Mục I, Phần B của Phương án số 197/PA-HĐBT ngày 10 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng bồi thường dự án Xa lộ Hà Nội (giai đoạn 2):

“11. Xử lý một số trường hợp không đủ điều kiện bồi thường về đất

11.2 Trường hợp đất đưa vào sử dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002:

- Mục đích sử dụng là đất ở thì được xét hỗ trợ bằng 20% đơn giá đất ở để tính bồi thường. Diện tích để tính hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá 100m² / hộ; phần diện tích còn lại (nếu có) không xem xét hỗ trợ về đất ở, được tính hỗ trợ theo đất nông nghiệp theo quy định nêu trên.

13. hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn ao không được công nhận là đất ở:

13.2. Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường; thửa đất nông nghiệp tiếp giáp với ranh giới phường, ranh giới khu dân cư thì ngoài được bồi thường theo giá đất nông nghiệp còn được hỗ trợ bằng 50% giá đất ở trung bình của khu vực có đất thu hồi theo quy định trong Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định được công bố hàng năm; diện tích được hỗ trợ là diện tích đang sử dụng thực tế nhưng không quá năm (05) lần hạn mức giao đất ở theo quy định. ”

Đơn giá đất trung bình khu vực để tính hỗ trợ đất nông nghiệp xen kẽ khu dân cư là 6.022.222 đồng/m². ”

Đối chiếu quy định trên và căn cứ theo Giấy xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng nhà, đất số 259/UBND ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường An Phú, Quận 2, Giấy xác nhận số 1410/CCT-KK-KTT-TH ngày 22 tháng 8 năm 2011 của Chi Cục Thuế Quận 2, văn bản số 7335/CCTĐ-THNVDT ngày 25 tháng 4 năm 2016 của Chi cục Thuế Quận Thủ Đức, xác định: Nhà, đất tại địa chỉ số 813E Xa Lộ Hà Nội, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, do hộ bà Phùng Thị Oanh sử dụng có nguồn gốc đất là đất nông nghiệp (trồng lúa). Năm 1996, bà Oanh tự chuyển mục đích sử dụng làm nhà ở, đến năm 1999 bà Oanh sửa chữa nhà và tiếp tục sử dụng để ở đến thời điểm bồi thường; bà Oanh đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 813E Xa Lộ Hà Nội, Khu phố 5, phường An Phú, Quận 2 từ ngày 18 tháng 8 năm 1996; đăng ký kê khai thuế nhà đất và đóng thuế nhà, đất từ năm 1997 đến năm 2011. Ủy ban nhân dân quận 2 tính hỗ trợ về đất ở 100m² cho bà Oanh theo đơn giá (30.650.000 đồng/m² x 20%) do bà Oanh tự chuyển mục đích đất nông nghiệp sử dụng làm nhà ở từ ngày 30 tháng 9 năm 1995 đến trước ngày 22 tháng 4 năm 2002; Phần diện tích 586,64m² đất nông nghiệp còn lại được hỗ trợ 50% đơn giá đất ở trung bình (6.022.222 đồng/m² x 50%), là đúng qui định nêu trên.

Việc bà Phùng Thị Oanh khiếu nại yêu cầu bồi thường đất ở diện tích 200m² thời điểm sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và bồi thường phần diện tích đất còn lại theo đơn giá đất nông nghiệp xen kẽ khuôn viên đất ở 30.650.000đồng/m², là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Xét đề xuất của Chánh Thanh tra thành phố tại Báo cáo số 320 /BC-TTTP-P4 ngày 28 tháng 6 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 112/QĐ-UBND-TTr ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Phùng Thị Oanh.

Điều 2. Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với khiếu nại của bà Phùng Thị Oanh, có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ký.

Trường hợp bà Phùng Thị Oanh không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Việc khởi kiện không ảnh hưởng đến hiệu lực thi hành của Quyết định này, trừ trường hợp có quy định khác.

Giao Ủy ban nhân dân Quận 2 tổ chức thi hành Quyết định này theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Thành phố.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (Ban Tiếp công dân thành phố), Ủy ban nhân dân Quận 2 tổ chức niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở cơ quan.

Giao Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả việc thi hành Quyết định này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2, bà Phùng Thị Oanh và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trụ sở Ban TCD TW tại TPHCM;
- Thường trực HĐND.TP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- TTUB: CT, PCT/ĐT, NC;
- UBND Quận 2 (để tổng đạt QĐ);
- VPUB: PVP/PC;
- Phòng NCPC, ĐT;
- Lưu, VT, (PC/Thao) Ha //

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Khoa